

Thiết kế hồ sơ dạy học trải nghiệm phân môn Tập làm văn lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nguyễn Đức Vinh*

*Trường TH, THCS, THPT Quốc tế Canada

Received: 22/2/2023; Accepted: 28/2/2023; Published: 3/3/2023

Abstract: Teaching writing as well as teaching experience-based description writing in particular is helpful for increasing vocabulary and practical experience for students to meet the above requirements. This method requires teachers to follow a process including choosing teaching topics, designing lesson plans and organizing the implementation of lesson plans, assessing learning outcomes for students to create motivation for students to form qualities and competences. The article presents the design of experiential teaching records of 5th grade Writing to meet the requirements of the 2018 General Education Program

Keywords: Description writing; experiential record; experiential activities; Vietnamese; primary schools.

1. Đặt vấn đề

Phân môn Tập làm văn (TLV) có vị trí quan trọng trong quá trình dạy học (DH) môn Tiếng Việt ở tiểu học vì nội dung DH TLV là các ngôn bản và các văn bản, đơn vị cao nhất của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. Vì vậy, TLV đã thực hiện mục tiêu cuối cùng, quan trọng nhất của DH tiếng mẹ đẻ là dạy học sinh tiểu học (HSTH) sử dụng tiếng Việt để tư duy, học tập và giao tiếp [1] [2].

Phân môn TLV của Chương trình Tiếng Việt TH năm 2006 có nội dung dạy HSTH viết văn bản miêu tả. Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, một bộ phận của Chương trình GDPT 2018, trong đó có chương trình Tiếng Việt TH, mặc dù không phân chia thành các phân môn như Chương trình Tiếng Việt TH năm 2006 nhưng một trong những mục tiêu quan trọng là HSTH có kỹ năng nói/viết các ngôn bản/văn bản, trong đó có kỹ năng viết VMT [2] [3].

Văn miêu tả (VMT) là loại hình văn bản nghệ thuật. Viết văn bản miêu tả là một hoạt động sản sinh ngôn ngữ có tính sáng tạo cao. Khi viết VMT, ngoài khả năng ngôn ngữ, điều quan trọng là người viết phải có vốn sống. Vốn sống là chất liệu để tạo ý và khơi gợi cảm xúc khi làm VMT.

HSTH không chỉ thiếu vốn ngôn ngữ mà còn thiếu vốn sống do độ tuổi và do phần đông HS ít được TN thực tế. Vì vậy, HS gặp rất nhiều khó khăn khi viết VMT. Do có nhiều khó khăn nên phần lớn, HSTH đều không thích viết VMT.

Trong trường TH, TN tạo cơ hội cho HS tiếp xúc trực tiếp với môi trường xung quanh bằng các giác quan, giúp HS phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong mọi môn học. Đối với DH VMT,

việc tạo môi trường cho HS TN, hướng dẫn HS TN rất quan trọng vì chính kết quả TN là tư liệu để làm văn.

Tuy nhiên, các HĐTN trong DH VMT hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế và mang tính hình thức. Vì vậy, xác định mục tiêu, nội dung TN, thiết kế các mẫu phiếu để ghi nhận kết quả TN trong DH các môn học nói chung và trong DH VMT nói riêng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của chuyển TN và mục tiêu giáo dục cho môn học đó. Do đó, xây dựng các hồ sơ tổ chức HĐTN trong DH VMT rất cần thiết, giúp HS biết cách TN, quan sát, tìm ý, ghi nhận lại kết quả TN để phát triển ý tưởng cho văn bản miêu tả theo cách của riêng mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động TN trong DH viết VMT ở tiểu học

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong DH viết VMT ở tiểu học là HĐTN môn học, thường được hiểu là HĐGD hướng đến mục tiêu môn học, bài học Tiếng Việt, cụ thể là hướng tới việc viết bài VMT theo nội dung chương trình. Do vậy, hoạt động này chủ yếu diễn ra trong giờ học Tiếng Việt hoặc cũng có thể tích hợp, lồng ghép trong các môn học khác hoặc các HĐGD khác.

Trong giờ học Tiếng Việt, HS được TN thông qua các ngữ liệu DH (các câu văn mẫu, bài văn mẫu), các bài tập thực hành (bằng ngôn ngữ hoặc bằng tranh, ảnh, video,...). HS cũng được TN trong các môn học khác hoặc được TN thông qua các chuyến tham quan, du lịch,... do nhà trường hoặc gia đình tổ chức.

Hồ sơ của HĐTN là những tài liệu về kế hoạch tổ chức các HĐTN, các mẫu phiếu ghi nhận kết quả TN và sự vận dụng các kết quả của các HĐTN mà HS đã thực hiện phục vụ cho mục tiêu, nội dung giáo dục

của môn học.

2.2. Miêu tả, VMT, VMT tiểu học

Miêu tả là một hoạt động của tri thức nhằm tái hiện lại, vẽ lại một cách chân thực, sống động những gì chúng ta thấy, nghe, ngửi, sờ,... của một sự vật, hiện tượng.

VMT là một bức tranh được vẽ lại, tái hiện lại bằng ngôn ngữ, bằng văn bản nghệ thuật từ kết quả của một quá trình quan sát chủ động, tích cực về các đặc điểm của sự vật, hiện tượng một cách chân thực, sinh động, tinh tế qua sự tiếp cận trực tiếp bằng các giác quan, cảm xúc, ngôn ngữ, tri thức của người viết nhằm gửi đến người đọc, người nghe cái đẹp của cuộc sống. VMT ở trường TH được hiểu là một loại văn. HS học và làm những bài tập để hoàn chỉnh một bài VMT.

2.3. Thực tiễn DH VMT cho HS lớp 5 theo Chương trình Tiếng Việt TH năm 2006

- *Chương trình*: Nội dung DH viết VMT cho HS lớp 5 trong Chương trình TVTH năm 2006 bao gồm: tả cảnh (14 tiết lí thuyết và luyện tập + 4 tiết ôn tập) và tả người (12 tiết lí thuyết và luyện tập + 3 tiết ôn tập).

- *Thực tiễn DH VMT cho HS lớp 5*: Tiến hành khảo sát 119 HS lớp 5; 2 CBQL và 14 GV lớp 5 của 3 trường TH tại TP Hồ Chí Minh: Trường Quốc tế Canada, Trường Quốc tế Việt Úc, Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân.

Việc khảo sát được tiến hành thông qua các phiếu hỏi, qua quan sát sự phạm, phỏng vấn, dự giờ, đàm thoại, cùng tham gia TN với HS. Nội dung khảo sát tập trung vào hai đối tượng CBQL-GV và HS. Sau khi tiến hành khảo sát, tác giả có những kết quả luận sau:

Nhận thức, thái độ của GV: có 56,25% GV và CBQL nhận thức đúng và đầy đủ về bản chất của việc tổ chức HĐTN trong DH VMT: “Là tích hợp mục tiêu, nội dung của các HĐTN với mục tiêu, nội dung của việc rèn luyện các kĩ năng viết VMT”. Có đến 31,25% GV chọn: “Là việc tổ chức lồng ghép các HĐTN với các hoạt động dạy VMT với nhau thành một hoạt động chung” và 12,5% GV chọn: “Là tổ chức rèn luyện các kĩ năng viết VMT từ các HĐTN của HS”.

Những thuận lợi và khó khăn khi tổ chức HĐTN trong DH VMT: BGH tạo điều kiện (100%); Sự ủng hộ, nhận thức của đồng nghiệp (81,25%); Sự ủng hộ, nhận thức của PHHS (93,75%); Kinh phí tổ chức (81,25%). Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn nhất định: Nhận thức, sự tham gia của HS vào các HĐTN để thể hiện các kĩ năng: tiếp nhận, lưu giữ, phản hồi, đánh giá trong thời gian quan sát (56,25%); Việc quản lí HS khi tham gia vào HĐTN (62,5%); Việc tập huấn về các hình thức, PP DH VMT thông qua các HĐTN

cho GV (62,5%); Tài liệu tham khảo cho XDKH tổ chức các HĐTN trong DH VMT (62,5%); Thời gian tổ chức (62,5%); Vận dụng các kết quả TN vào bài tập làm VMT (56,25%); Cách thiết kế các phiếu bài tập rèn kĩ năng quan sát cho HS trong DH VMT thông qua các HĐTN (87,5%); Địa phương có nhiều nơi để HS TN (56,25%). Qua đây, nhận thấy, nếu có thể giải quyết các vấn đề về đào tạo bồi dưỡng, tài liệu tập huấn, hướng dẫn, tham khảo, cách thức tổ chức, vận dụng các kết quả TN để viết văn, cách thiết kế các phiếu bài tập rèn kĩ năng quan sát khi TN thì nội dung DH VMT dựa vào HĐTN sẽ thành công và đạt kết quả cao.

2.4. Yêu cầu cần đạt DH viết VMT cho HS lớp 5 trong Chương trình môn Ngữ văn 2018

Nội dung DH viết VMT cho HS lớp 5 của Chương trình môn Ngữ văn 2018 nêu rõ các yêu cầu cần đạt về quy trình viết và thực hành viết. Về quy trình viết: Biết viết theo các bước: xác định mục đích và nội dung viết (viết để làm gì, về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính, lập dàn ý cho bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bổ cục, dùng từ, đặt câu, chính tả); Viết được đoạn văn, văn bản thể hiện rõ ràng và mạch lạc chủ đề, thông tin chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn liên kết với nhau. Về thực hành viết: Viết được bài tả người, phong cảnh có sử dụng so sánh, nhân hoá và những từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả.

Nhìn chung, để HS đạt được các yêu cầu cần đạt của kĩ năng làm VMT thì HS phải có vốn kiến thức, kinh nghiệm, vốn từ và có cảm xúc về đối tượng miêu tả. Và việc DH TLV có nội dung DH viết VMT thông qua TN là một hình thức DH đáng chú ý đến.

2.5. Gợi ý một số hồ sơ

Tác giả thiết kế một hồ sơ mẫu để tổ chức TN trong DH VMT lớp 5.

2.5.1. *Yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng viết VMT*: Các hồ sơ được thiết kế phải đảm bảo các yêu cầu cần đạt về chuẩn kiến thức đã được quy định. Cụ thể: *Hiểu thế nào là VMT; Nắm được cấu tạo ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn tả cảnh và tả người; Nhận biết được trình tự miêu tả (không gian: xa – gần, trên – dưới, trước – sau, ...; thời gian: buổi – ngày, mùa – năm, ...; tâm lí: đặc điểm ấn tượng, yêu thích, ...) trong bài VMT cảnh và tả người; Biết lập dàn ý tả cảnh và tả người; Nắm được 2 cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) và 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) của bài VMT cảnh và tả người;*

Ngoài việc đạt được các chuẩn kiến thức cơ bản của phân môn Tập làm VMT khối lớp 5, HS cần phải

biết vận dụng những kiến thức này vào phân tích, đánh giá, phản hồi để giải quyết vấn đề trong việc thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ trong hồ sơ.

- Về kỹ năng: Tương tự với các yêu cầu về chuẩn kiến thức, các hồ sơ được thiết kế cũng phải đảm bảo việc sau khi sử dụng HS được rèn luyện các kỹ năng, phẩm chất.

2.5.2. *Phương pháp TKHS*: sử dụng các PP: PP “Sơ đồ tư duy - Mindmap”; PP tư duy “5W1H”; PP Montessori; PP “6 chiếc mũ tư duy”.

2.5.3. *Mục đích, yêu cầu TKHS*

Việc TKHS tổ chức HĐTN DH VMT lớp 5 nhằm giúp GV và HS nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng hồ sơ tổ chức HĐTN khi viết VMT; Tạo môi trường quan sát, kích thích, tác động đến sự sáng tạo, tư duy, tính tích cực, chủ động khi tham gia HĐTN của HS; Tạo ra nguồn tài liệu tham khảo, hỗ trợ cho các tiết DH VMT lớp 5 thông qua hoạt động TN; Hồ sơ hình thành cho HS một số năng lực cần thiết khác (tiếp nhận thông tin, phân tích, giải quyết vấn đề, diễn đạt, ...) khắc phục được tình trạng chán nản, lo lắng, sợ viết; Hồ sơ giúp HS biết cách quan sát, TN (trình tự, lựa chọn chỉ tiết tiêu biểu, sử dụng các giác quan, ghi chép kết quả); Tạo cho HS niềm vui, sự say mê, hứng thú khi TN vì TN là hoạt động tiếp nhận, là con đường gắn kết với nhau. Từ đó hình thành cho các em tình yêu cuộc sống, chăm học, chăm làm, có trách nhiệm với hành động của bản thân. Các hồ sơ cần đảm bảo các yêu cầu: Lấy mục tiêu, nội dung DH tập làm VMT lớp 5 làm trung tâm; Đảm bảo tính cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu; Đảm bảo tính khả thi, thực tế; Đảm bảo tính đo lường được.

2.5.4. *Thiết kế hồ sơ (TKHS)*

- Quy trình thiết kế: được thực hiện theo các bước sau: Nghiên cứu chương trình, SGK Tiếng Việt lớp 5 có nội dung DH viết VMT; nghiên cứu yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng viết VMT cho HS lớp 5; Xác định và lựa chọn các nội dung cần TN trong từng bài học; Xác định mục tiêu TN, tiến hành thăm dò, tham khảo ý kiến của giáo viên và HS lớp 5 về những mong muốn, đề xuất một số HĐTN cho giờ học VMT; Xây dựng mục đích, yêu cầu cho một hồ sơ TN; TKHS theo các mục đích và yêu cầu đã xây dựng.

- **Nội dung chính của một hồ sơ TN**: TKHS tổ chức HĐTN trong DH VMT lớp 5 đòi hỏi phải sáng tạo, linh hoạt, khoa học, hiện đại trong xây dựng các yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung giáo dục thông qua hoạt động TN; phù hợp với đối tượng HS; phù hợp với mục tiêu – nội dung học tập và các điều kiện thực tế. Nội dung chính của một hồ sơ TN bên dưới mang tính chất gợi ý và sẽ được cập nhật theo thời gian. Có 4 loại

biểu mẫu:

BM xây dựng kế hoạch HĐTN (HỒ SƠ 1) - Hồ sơ 1 này nêu rõ các mục tiêu, nội dung, những công tác cần chuẩn bị cho một chuyến TN cho HS lớp 5 học VMT.

BM tổ chức các HĐTN (HỒ SƠ 2) gồm: các mục tiêu giáo dục, nội dung TN, hoạt động của GV và HS, sản phẩm dự kiến và tính hiệu quả của sản phẩm, tiêu chí đánh giá các HĐTN.

BM ghi nhận kết quả TN (HỒ SƠ 3) là nội dung chính của một hồ sơ tổ chức HĐTN trong DH VMT lớp 5, bao gồm các mẫu phiếu hướng dẫn HS tham gia các HĐTN để đạt được mục tiêu học tập đề ra.

BM thống kê xử lý các phiếu học tập TN của HS (HỒ SƠ 4) HS sẽ thống kê và xử lý các mẫu phiếu học tập TN đã sử dụng trong quá trình TN giúp HS ghi nhớ các mục tiêu, nội dung TN, các kết quả quan sát được, mục đích sử dụng các mẫu phiếu để áp dụng vào hoạt động viết (lập dàn ý, viết bài VMT).

3. Kết luận

Trong nhà trường tiểu học, TN tạo cơ hội cho HS tiếp xúc trực tiếp với môi trường xung quanh bằng các giác quan, giúp HS phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong mọi môn học. Đối với việc DH Tiếng Việt nói chung, DH Tập làm VMT nói riêng, việc tạo môi trường cho HS TN, hướng dẫn HS TN rất quan trọng vì chính kết quả TN là tư liệu để tư duy, học tập và giao tiếp, qua đó hình thành các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù cho HS.

Các cấp QLGD, trường TH cần khuyến khích, tạo điều kiện cho GV áp dụng nhiều hình thức, PP, phương tiện DH trong DH VMT. Với GVTH, cần nghiên cứu các hoạt động, hình thức, nhiệm vụ TN phù hợp với nội dung DH VMT, điều kiện CSVC, tài chính, nhu cầu và năng lực của HS lớp mình.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình GDPT - Chương trình tổng thể*. Hà Nội

2. Nguyễn Thị Xuân Yến (2019). *Tổ chức HĐTN trong DH viết VMT ở tiểu học đáp ứng Chương trình GDPT 2018*. Tạp chí GD, số 467, tr 31-36.

3. Bộ GD-ĐT (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình GDPT môn Ngữ văn*. Hà Nội.

4. Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng (2018). *Học tập TN - lí thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức HĐTN trong môn học ở trường phổ thông*. Tạp chí GD số 433, tr 36-40.

5. Nguyễn Trí (2010). *DH TLV ở tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội